TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ
TỈNH LÀO CAI
Bản án số: 03 /2018/HNGĐ- ST
Ngày: 02/ 11 / 2018
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ, TỈNH LÀO CAI.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thọ
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tài Nghệ
2. Bà Dương Thị Lan Anh
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2018/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 9 năm 2018 về " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXX- ST, ngày 18 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:
1.Nguyên đơn: Chị Lâm Thị H - sinh năm:1972.
Địa chỉ: Thôn Ch, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.
2.Bị đơn: Anh Mai Đình Đ - Năm sinh 1964.
Địa chỉ: Thôn Ch, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn ngày 17/9/2018 và bản tự khai tiếp theo nguyên đơn chị Lâm Thị H trình bày: Tôi và anh Đ về chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 4 năm 1998. Nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND cấp có thẩm quyền theo quy định.Trong quá trình chung sống chúng tôi sống hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, chúng tôi không thống nhất được trong việc làm ăn, phát triển kinh tế gia đình, anh Đ chơi bời, không chăm lo cho gia đình, tôi nói thì anh Đ lại đánh, chửi tôi. Dẫn đến thường xuyên xảy ra xô sát, đánh, chửi lẫn nhau. Do anh Đ đánh tôi nên tháng 10 năm 2017 tôi phải đi thuê nhà và ra sống riêng từ đó cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Xét thấy cuộc sống chung giữa chúng tôi không có hạnh phúc, tôi làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố mối quan hệ giữa tôi và anh Mai Đình Đ không phải là vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa tôi và anh Đ có 02 con chung. Cháu lớn tên là Mai Ngọc H - sinh ngày 04/04/1998. Cháu nhỏ tên là Mai Công Th - sinh ngày 18/07/2006. Hiện nay cháu H đã trưởng thành, nên tôi không đề nghị Tòa án giải quyết. Còn cháu Th hiện nay đang sống cùng với anh Đ, khi ly hôn tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được nuôi cháu Th, tôi không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20/9/2018 bị đơn anh Mai Đình Đ trình bầy: Tôi hoàn toàn nhất trí với lời trình bày của cô H về thời gian sống chung và quá trình chung sống từ năm 1998 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chúng tôi phát sinh là từ tháng 10/2017 giữa chúng tôi xảy ra mâu thuẫn nhỏ, do bất đồng quan điểm sống, làm ăn phát triển kinh tế dẫn đến vợ chồng xảy ra đánh, cãi chửi nhau, cô H đã chuyển ra ngoài sống riêng, nay mỗi người sống một nơi. Nay cô H làm đơn xin ly hôn tôi không nhất trí.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung. Cháu lớn tên là Mai Ngọc H - sinh ngày 04/04/1998. Cháu nhỏ tên là Mai Công Th - sinh ngày 18/07/2006. Hiện nay cháu H đã trưởng thành, nên tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.Còn cháu Th hiện nay đang sống cùng với tôi, khi ly hôn tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được nuôi cháu Th, tôi không yêu cầu cô H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố: Không công nhận mối quan hệ giữa chị Lâm Thị H với anh Mai Đình Đ là vợ chồng. Giao cháu Th cho anh Đ nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị H và anh Mai Đình Đ về chung sống với nhau từ năm 1998, tuy có thời gian chung sống hạnh phúc và được gia đình 02 bên đồng ý, nhưng anh chị không có đăng ký kết hôn theo qui định của Luật hôn nhân và gia đình. Đến thời điểm chị Lâm Thị H làm đơn khởi kiện xin ly hôn thì anh, chị có đủ các điều kiện để đăng ký theo qui định của pháp luật nhưng anh, chị đã không thực hiện nghĩa vụ đăng ký kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình. Như vậy, việc chị H và anh Đ chung sống không có đăng ký theo qui định là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết, áp dụng khoản 1 Điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố quan hệ giữa chị Lâm Thị H và anh Mai Đình Đ không phải là vợ chồng.

[2] Về nuôi con khi ly hôn: Cả hai anh chị đều thừa nhận có 02 con chung. Cháu lớn tên là Mai Ngọc H - sinh ngày 04/04/1998. Cháu nhỏ tên là Mai Công Th - sinh ngày 18/07/2006. Hiện nay cháu H đã trưởng thành anh, chị không đề nghị giải quyết. Còn cháu Th đang sống cùng với anh Đ.

Tại biên bản hòa giải về Quan hệ nuôi con sau ly hôn ngày 04 tháng 10 năm 2018, chị H và anh Đ thỏa thuận để anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Mai Công Th, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử, thấy rằng: Cháu Mai Ngọc H - sinh ngày 04/04/1998 hiện nay đã trưởng thành nên không không đề cập giao trách nhiệm nuôi dưỡng. Đối với cháu Mai Công Th có nguyện vọng muốn được sống cùng với anh Đ, chị Lâm Thị H và anh Mai Đình Đ đều có điều kiện để nuôi dạy con trưởng thành và đảm bảo cho sự phát triển của cháu Th. Tại phiên tòa hôm nay, anh Đ vắng mặt, tuy nhiên Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận đề nghị của chị H và tôn trọng Biên bản hòa giải về nuôi con sau ly hôn ngày 04.10.2018 và giao cho anh Mai Đình Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Mai Công Th - sinh ngày 18/07/2006 cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi, chị Lâm Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Chị Lâm Thị H và anh Mai Đình Đ tự thỏa thuận và không đề nghị Toà án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lâm Thị H phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị Lâm Thị H và anh Mai Đình Đ được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; Điều 53; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận mối quan hệ giữa chị Lâm Thị H và anh Mai Đình Đ là quan hệ vợ chồng.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao cháu Mai Công Th - sinh ngày 18/07/2006 cho anh Mai Đình Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi. Chị Lâm Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con; mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lâm Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm . Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002243, ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Cục thi hành án dân sự huyện Bắc Hà. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6; 7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- NĐ Hoa (1);
- BĐ Đạt(1);
- TAND tỉnh (1);
- VKSND tỉnh (1);
- VKSND huyện(1);
- CCTHADS huyện(1);
- Lưu HS-THS,VP (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thọ

***Nơi nhận*:**
- NĐ Hoa (1);
- BĐ Đạt(1);
- TAND tỉnh (1);
- VKSND tỉnh (1);
- VKSND huyện(1);
- CCTHADS huyện(1);
- Lưu HS-THS,VP (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thọ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tài Nghệ **Dương Thị Lan Anh** **Trần Thị Thọ**